

UBND HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ SƠN



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN NHẪM NÂNG
CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH
Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ SƠN – BA VÌ**

Lĩnh vực/Môn : Quản lý
Cấp học : Tiểu học
Tác giả : Huỳnh Thị Thanh Bình
Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Phú Sơn
Chức vụ : Hiệu trưởng

NĂM HỌC: 2023 - 2024

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
BDGV	Bồi dưỡng giáo viên
BGH	Ban giám hiệu
CBQL	Cán bộ quản lý
CNTT	Công nghệ thông tin
CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
CMHS	Cha mẹ học sinh
CM	Chuyên môn
GV	Giáo viên
GVTH	Giáo viên tiểu học
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
HS	Học sinh
NL	Năng lực
ND, CT	Nội dung, chương trình
KT-ĐG	Kiểm tra - Đánh giá
PPDH	Phương pháp dạy học
UBND	Ủy ban nhân dân

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.....	1
2. Mục tiêu sáng kiến.....	2
3. Thời gian, đối tượng nghiên cứu.....	2
II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN	3
1. Hiện trạng của vấn đề	3
1.1. <i>Thực trạng về đội ngũ giáo viên Tiếng Anh trong nhà trường</i>	<i>3</i>
1.2. <i>Thực trạng hoạt động dạy học môn Tiếng Anh của giáo viên ở nhà trường.....</i>	<i>3</i>
1.3 <i>Thực trạng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Tiếng Anh trường tiểu học Phú Sơn – huyện Ba Vì.....</i>	<i>6</i>
1.4. <i>Đánh giá thực trạng.....</i>	<i>7</i>
2. Giải pháp hoạt động bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh ở nhà trường	8
2.1 <i>Nâng cao nhận thức cho giáo viên.....</i>	<i>8</i>
2.1.1 Mục tiêu.....	8
2.1.2. Nội dung và biện pháp thực hiện	8
2.2. <i>Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng CTGDPT mới</i>	<i>8</i>
2.2.1 Mục tiêu.....	8
2.2.2. Nội dung và biện pháp thực hiện	9
2.3 <i>Triển khai đa dạng nội dung và hình thức bồi dưỡng đội ngũ thông qua thực hiện bồi dưỡng định kì, bồi dưỡng thường xuyên</i>	<i>9</i>
2.3.1 Mục tiêu.....	9
2.3.2. Nội dung và biện pháp thực hiện	10
2.4. <i>Phối kết hợp với đơn vị liên kết nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên</i>	<i>12</i>
2.4.1 Mục tiêu.....	12
2.4.2. Nội dung và biện pháp thực hiện	12
2.5. <i>Kiểm tra đánh giá hiệu quả bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh</i>	<i>13</i>

2.5.1 Mục tiêu.....	13
2.5.2. Nội dung và biện pháp thực hiện	13
2.6. Chuẩn bị tốt các điều kiện hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng đội ngũ. Tạo động lực cho đội ngũ trong công tác bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để công tác BDDN trở thành công tác tự bồi dưỡng.....	14
2.6.1 Mục tiêu.....	14
2.6.2. Nội dung và biện pháp thực hiện	14
3. Kết quả áp dụng giải pháp sáng kiến tại trường.....	16
4. Hiệu quả của sáng kiến	18
<i>4.1. Hiệu quả khoa học</i>	<i>18</i>
<i>4.2. Hiệu quả về kinh tế</i>	<i>18</i>
<i>4.3. Hiệu quả về xã hội</i>	<i>18</i>
5. Tính khả thi.....	18
6. Thời gian thực hiện sáng kiến	20
7. Kinh phí thực hiện đề tài.....	20
III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT	20
1. Đối với địa phương.....	20
2. Đối với trường TH Phú Sơn	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO	21
PHỤ LỤC	22

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Trong tiến trình hội nhập và phát triển đất nước, cùng với công nghệ thông tin, ngoại ngữ đóng vai trò hết sức quan trọng. Ngoại ngữ được xem là một trong những điều kiện cần thiết, tiên quyết, là công cụ, phương tiện đắc lực và hữu hiệu trong tiến trình hội nhập và phát triển, là con đường ngắn nhất để tiếp cận mọi thành tựu văn hóa, tiến bộ khoa học và kỹ thuật của thế giới. Việc bảo đảm năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm của đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, giáo viên dạy các môn khoa học, môn chuyên ngành bằng ngoại ngữ cho các cấp học về trình độ đào tạo sẽ là “vũ khí” quốc gia để tạo ra nguồn nhân lực có trình độ quốc tế cao trong quá trình CNH – HĐH và hội nhập quốc tế của đất nước.

Giáo dục tiểu học tạo ra những cơ sở ban đầu rất cơ bản và bền vững cho học sinh. Để thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của giáo dục tiểu học và cũng để đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục, mỗi nhà trường đều phải lấy việc “Nâng cao chất lượng giáo dục” là nhiệm vụ trung tâm, xuyên suốt quá trình hoạt động của mình. Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, Tiếng Anh là môn học bắt buộc từ lớp 3 đến lớp 12. Là một trong những môn học công cụ ở trường phổ thông, môn Tiếng Anh không chỉ giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng Tiếng Anh mà còn góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung, để sống và làm việc hiệu quả hơn, để học tập tốt các môn học khác cũng như để học suốt đời. Với tư cách là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông, môn Tiếng Anh còn liên quan trực tiếp và có tác động qua lại với nhiều môn học/nội dung giáo dục khác như Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Tin học, Hoạt động trải nghiệm.

Vì lẽ đó, công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV Tiếng Anh góp phần quyết định chất lượng giáo dục và dạy học trong nhà trường bởi lẽ, lao động sáng tạo đòi hỏi người giáo viên phải có kiến thức sâu và toàn diện, luôn bổ sung cái mới nhằm hoàn thiện nghệ thuật sư phạm. Tính đa dạng và phức tạp của hoạt động dạy học - giáo dục đòi hỏi người lãnh đạo nhà trường phải thường xuyên chú ý đến bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ của giáo viên.

Thực tế ở trường tôi công tác, đội ngũ giáo viên Tiếng Anh chưa đồng đều về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Một bộ phận giáo viên được đào tạo ở lớp huyện, GV có trình độ chuyên môn là tiếng Nga, tiếng Pháp được đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi sang dạy Tiếng Anh, số GV có trình độ đại học và sau đại học về chuyên ngành Tiếng Anh còn hạn chế, Bên cạnh đó, Tiếng Anh là môn học đặc thù, với nhiều gia đình, việc hỗ trợ của phụ huynh đối với học tập ngoại ngữ của con em mình còn khó khăn. Nhiều địa phương do điều kiện KT- XH, việc ưu tiên đầu tư CSVC, thiết bị dạy học để triển khai dạy học ngoại ngữ chưa nhiều. Bên cạnh đó, nhận thức của giáo viên về công tác bồi dưỡng chuyên môn còn chưa đúng, chưa đủ về vị trí, vai trò của công tác này trong nhà trường, tâm lý ngại

học, ngại tham gia các chương trình bồi dưỡng đôi khi trở thành “thói quen” rất khó thay đổi của một bộ phận đội ngũ GV nhà trường hiện nay.

Là một cán bộ quản lý, với kinh nghiệm thực tiễn công tác, bên cạnh những thuận lợi được cấp quản lý quan tâm, đồng nghiệp ủng hộ, đồng viên, cha mẹ học sinh phối hợp tốt trong hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường, các con HS chăm ngoan, có ý thức học tập và rèn luyện. Đó là động lực để tôi tiếp tục cống hiến và nỗ lực vì sự phát triển chung của nhà trường. Nhưng bên cạnh đó vẫn còn không ít những trở ngại, khó khăn. Điều tôi luôn trăn trở là làm sao nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng đội ngũ GV, đối với từng môn học, vì vậy tôi đã lựa chọn đề tài: ***“Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh ở trường Tiểu học Phú Sơn – Ba Vì”*** để nghiên cứu với mong muốn đưa ra những biện pháp hữu ích nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh của nhà trường hiện nay.

2. Mục tiêu của sáng kiến.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài đề xuất một số biện pháp bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh ở trường TH Phú Sơn- Ba Vì - Thành phố Hà Nội nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

3. Thời gian, đối tượng nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu năm học 2023 - 2024

Đối tượng nghiên cứu: Hoạt động bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh ở trường TH Phú Sơn - huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội.

Phạm vi nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực trạng và các biện pháp bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh ở trường TH Phú Sơn - huyện Ba Vì - Thành phố Hà Nội mới theo hướng bám sát vào nội dung chương trình mới được ban hành.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng của vấn đề

1.1. Thực trạng về đội ngũ giáo viên Tiếng Anh trong nhà trường

* Về trình độ đào tạo

Năm học 2022-2023; 2023- 2024, trường Tiểu học Phú Sơn có 02 giáo viên Tiếng Anh, trong đó 02 giáo viên biên chế. Đội ngũ giáo viên Tiếng Anh được đào tạo chính quy bài bản đạt 100%. Tuy nhiên còn ít nhiều còn hạn chế về năng lực. Đồng thời chưa đáp ứng tiêu chí khung tham chiếu châu Âu hoặc đạt chuẩn B2.

STT	Tổng số GV Tiếng Anh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ			Cơ cấu		Mức đạt về trình độ ngoại ngữ	
		ThS	ĐH	CD	Biên chế	H. Đồng	Đạt khung tham chiếu Châu Âu	C.Đạt khung tham chiếu Châu Âu
1	02	0	2		2		1	0

* Về trình độ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp

- 100 % giáo viên Tiếng Anh trong trường đạt chuẩn nghề nghiệp.

* Về độ tuổi Tổng số GV

STT	Tổng số GV	Cơ cấu độ tuổi					Ghi chú
		< 30 tuổi	30-35	35-40	45-50	>50	
1	02			1		1	

- Đội ngũ Giáo viên Tiếng anh của trường có 2 độ tuổi, người ít tuổi nhất 35 tuổi, người cao tuổi nhất 53 tuổi nên trong giảng dạy có sự trao đổi chia sẻ với thế hệ trẻ với người có thâm niên công tác. GV trẻ hỗ trợ GV có tuổi về cập nhật phương pháp mới, ứng dụng CNTT. Còn GV có tuổi truyền cho thế hệ trẻ kinh nghiệm đứng lớp, công tác quản lý học sinh tạo nên chỉnh thể cơ bản toàn diện.

1.2 Thực trạng hoạt động dạy học môn Tiếng Anh của giáo viên ở nhà trường

- Kết quả khảo sát (qua Phiếu điều tra – Phụ lục 2) cho thấy đội ngũ GV Tiếng Anh nhà trường có nhận thức tốt về tầm quan trọng của hoạt động dạy học môn Tiếng Anh, tỉ lệ ở mức tốt chiếm 50% mức khá 50%. Đội ngũ GV được đào tạo đúng chuyên ngành, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm tỉ lệ 100%, tuy nhiên đánh giá ở mức dạy tốt chiếm 50%, một số đồng chí cần tiếp tục được bồi dưỡng về nghiệp vụ và năng lực chuyên môn. Trong hoạt động dạy học môn Tiếng Anh, một số GV chưa tích cực trong đổi mới PPDH, nội dung này có 50% ở mức trung bình. GV có khả năng sử dụng CNTT trong dạy học Tiếng Anh về cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Song thực tế, việc áp dụng này ở nhà trường chưa tạo hứng thú cho HS tham gia, bên cạnh đó chủ yếu thiết kế bài giảng trên phần mềm Powerpoint còn đơn điệu. Nội dung GV thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh của GV ở mức “khá” chiếm tỉ lệ 75%.

- Đánh giá về khả năng học tập môn Tiếng Anh của HS và quan điểm của CMHS với môn học (Phiếu điều tra – phụ lục 2) tác giả tiến hành khảo sát 70 cha mẹ HS của nhà trường, kết quả thu được cho thấy: Về hứng thú học tập môn Tiếng Anh của HS, các ý kiến cho rằng phần lớn HS có hứng thú học Tiếng Anh, chiếm tỉ lệ 92.9%, một bộ phận HS chưa hứng thú hoặc tỏ ra bình thường với môn học. Tỉ lệ HS có khả năng học Tiếng Anh chiếm 71.4%, đây là con số đáng khích lệ để nhà trường tích cực hơn nữa trong hoạt động dạy và học Tiếng Anh. Nội dung HS đạt kết quả tốt trong học tập Tiếng Anh chiếm tỉ lệ 28.6%, điều đó cũng cho thấy nhà trường cần phải tăng cường biện pháp để nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh. Môi trường học tập môn Tiếng Anh hiện nay chưa thực sự đáp ứng được kỳ vọng và mong muốn của bố mẹ. Nội dung HS được bố mẹ tạo điều kiện cho học Tiếng Anh chiếm tỉ lệ 100% ý kiến hoàn toàn đúng là cơ sở để nhà trường huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh trong hoạt động nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh tại nhà trường hiện nay.

Thực trạng dạy học môn Tiếng Anh của nhà trường hiện nay có những kết quả nổi bật sau đây:

- * Về hoạt động giảng dạy môn Tiếng Anh
 - Cơ bản giáo viên thực hiện nội dung chương trình đảm bảo theo quy định. Song vẫn còn một số hạn chế trong quá trình giảng dạy:
 - + Phương pháp giảng dạy còn nặng về kiến thức ngữ pháp, từ vựng. Thực tế, dạy học Tiếng Anh quan tâm đến kỹ năng đọc - viết là phần nhiều, chưa quan tâm nhiều đến kỹ năng nghe, nói.
 - + Phát âm của một số giáo viên mang đậm tiếng địa phương nên hơi xa với phát âm của người bản ngữ, với phát âm chuẩn: Nói Tiếng Anh đôi lúc như nói tiếng việt rời rạc không có tính liên mạch, không phát âm rõ âm gió...chính vì vậy cũng đã ảnh hưởng đến chất lượng học của học sinh. Nhiều học sinh của trường cũng phát âm như cô, nói Tiếng Anh mà như đọc Tiếng việt.
 - + Khả năng tổ chức các hoạt động dạy - học theo hướng giao tiếp phát triển năng lực người học chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn chương trình GDPT 2018. Một số Giáo viên nhiều giờ dạy theo lối truyền thụ kiến thức (Quy trình tiết học thường theo lối mòn: Từ mới - ngữ pháp - luyện tập qua hệ thống bài tập) *thể hiện cụ thể ở bài dạy Lesson 3. Lớp 4 như sau:*

+) *New word: GV đưa từ Schoolday ; Do not; Weenkend GV đọc -> Hs đọc theo và luyện vở ghi bài*

+) *HD mẫu câu: GV HD câu hỏi và câu TL lên bảng ;*

What is her names? Her name is Mai.

What day is it todday ? Today is Monday.

HS ghi vở và luyện mẫu câu trên bảng.

+) *HD học sinh luyện vở Bài tập. HS làm bài và 1 học sinh đọc bài làm và chữa theo đáp án của cô đưa ra (HS không GT được vì sao làm như vậy ...)*

+) *Nhận xét giờ học, dặn dò chuẩn bị bài hôm sau.*

Qua giờ dự thấy:

+ GV vào bài luôn mà không có hoạt động Warm up khởi động tạo hứng thú cho giờ học.

+ Về từ vựng, từ mới: GV dạy theo lối cũ: GV ghi bảng- HS viết vở sau đó GV đọc trước, học sinh đọc theo mà không tổ chức cho HS QS tranh, vật thật hay qua 1 video ... để hs phát hiện ra từ mới, nghĩa của từ, phát huy năng lực tự phát hiện, tự hiểu thông qua tranh, ảnh, các nguồn thông tin hoặc nền kiến thức đã học.

Về ngữ pháp: GV tự cung cấp áp đặt luôn mẫu câu cho học sinh mà không tổ chức cho các con trải nghiệm đóng vai nhân vật trong một tình huống hoặc tìm hiểu qua hội thoại, qua một câu chuyện ... để trên cơ sở đó phát hiện ra kiến thức, mẫu câu mới so với những mẫu câu và kiến thức đã học....

Luyện tập qua hệ thống bài tập đơn điệu máy móc, Không tổ chức cho các con tham gia các Game các bài Chan... để luyện tập củng cố kiến thức bài học Điều đó sẽ hạn chế ở khả năng của học sinh rất nhiều. đặc biệt khó phát hiện ra những học sinh có khả năng vượt trội để bồi dưỡng, phát triển.

+ Khả năng ứng dụng CNTT để sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học còn hạn chế. Bộ bảng tính thông minh giáo viên chưa khai thác triệt để tính năng giúp học sinh tương tác sử dụng trong quá trình dạy - học. Giáo viên khai thác như một máy chiếu thông thường. Nhiều khi giáo viên vì một lý do nào đó ngại thiết kế bài giảng điện tử và thao tác với máy nên nhiều tiết học giáo viên còn tiết dạy chay, không ứng dụng CNTT trong nhà trường hiện nay vẫn còn diễn ra. Đây là dấu hiệu thể hiện sự tụt hậu với xu thế thời đại khi công nghệ 4.0 bùng nổ. Hơn nữa Sau một thời gian sử dụng các thiết bị điện tử, nhà trường thiếu nhân viên công nghệ thông tin, kinh phí để bảo trì, bảo quản thiết bị còn hạn hẹp nên đôi lúc thiết bị được cấp chưa khai thác hết hiệu quả, bỏ phí do không cải tạo nâng cấp....

+ Chính vì hạn chế về việc tổ chức các hoạt động học tập nên việc KT- ĐG học sinh trong tiết học cũng được giáo viên chưa quan tâm nhiều, thường giáo viên cứ dạy cho hết nội dung kiến thức của bài học, chương học đến cuối chương cuối kỳ mới kiểm tra đánh giá mà chưa tổ chức cho học sinh tự đánh giá bài học của mình, học sinh đánh giá bạn hay đơn giản là những lời nhận xét, khích lệ của cô khi học sinh trả lời các câu hỏi cô đặt ra trong bài.

- Không những tiết học diễn ra hàng ngày, hàng tuần được lặp đi lặp lại một cách đơn điệu nhàm chán mà một năm học diễn ra các con cũng hầu như không có cơ hội để tham gia các hoạt động về Tiếng Anh ngoài giờ lên lớp. Ví dụ chương trình Noel chưa có hoạt động giao lưu Tiếng Anh cho học HS toàn trường, nếu có chỉ diễn ra ở phạm vi từng lớp. Một số lễ hội các nước như lễ phục sinh, Halowen... học sinh cũng không được trải nghiệm nên vốn hiểu biết về văn hóa các nước các em chưa được tiếp cận qua kênh thông tin từ nhà trường. HS nhà trường còn e ngại khi tham gia các chương trình, cuộc thi có tính chất Tiếng Anh của nhà trường như “Rung chuông vàng” “ Hùng biện bằng TA ”...

- Thực tiễn cho thấy, Giáo viên mới chỉ dừng ở việc thực hiện xong nhiệm vụ: dạy hết bài, hết nội dung chương trình mà chưa thật tâm huyết với nghề chưa bắt kịp với yêu cầu đổi mới về quản lý, chương trình, phương pháp giảng dạy... Tất

cả đã ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả công tác dạy học, là thách thức khi triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới với nhà trường.

- Về học sinh: Các con hào hứng với môn học, một số em rất tự tin trong hoạt động học tập, tiếp thu bài tốt. Bên cạnh đó, một nhóm học sinh còn nhút nhát, chưa bộc lộ năng khiếu Tiếng Anh, do tiếng địa phương nên 1 số em còn phát âm ngọng, ảnh hưởng đến phát âm Tiếng Anh.

- CMHS đã có sự quan tâm nhất định đến việc học Tiếng Anh của con em mình, họ mong muốn được đầu tư cho con em mình vì đây là môn học đặc thù nên nhiều phụ huynh không thể hỗ trợ giúp đỡ các con trong quá trình học tập nên nhà trường trở thành nơi gửi gắm tin cậy để con em phát huy năng lực, sở trường của mình trong hoạt động học Tiếng Anh. Tuy nhiên bên cạnh đó, một bộ phận PHHS do nhận thức về môn học hạn chế: Họ cho rằng Học để làm gì? Liệu chương trình Tiếng Anh có hiệu quả không? Không muốn con tham gia vào học chương trình liên kết Tiếng Anh, hoặc có muốn nhưng do điều kiện kinh tế nên không thể cho con tham gia.

* CSVC - thời lượng dạy học

- Nhà trường đã có 01 phòng dạy học ngoại ngữ cho học sinh diện tích 60 m² không gian rộng rãi để các con có thể tham gia các hoạt động. Phòng học được trang bị bảng tinh thông minh, máy chiếu, âm ly loa đài và bộ chia ABC. (40 thể). Song với với tổng số 28 lớp với 3 khu thì 01 phòng học chưa đủ cho các lớp lên học, nên một số lớp phải học trên lớp học vì vậy việc di chuyển và chuẩn bị thiết bị cho tiết dạy trên lớp không đảm bảo thời gian cho 1 tiết học.

1.3. Thực trạng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Tiếng Anh trường tiểu học Phú Sơn - huyện Ba vì

- Kết quả khảo sát về nhu cầu tham gia hoạt động bồi dưỡng của GV Tiếng Anh(Phiếu điều tra – **phụ lục 3**) kết quả cho thấy 100% GV đều rất mong muốn được tham gia bồi dưỡng. Điều này xuất phát từ bản thân GV đều nhận thức tốt về nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động giảng dạy, bên cạnh đó BGH nhà trường làm tốt công tác tư tưởng, nắm bắt được điểm mạnh điểm yếu của GV, từ đó có sự tư vấn, động viên GV tham gia chương trình bồi dưỡng phù hợp.

- Kết quả khảo sát nội dung bồi dưỡng GV nhà trường hiện nay được đánh giá ở mức rất cần thiết và cần thiết ở các nội dung đưa ra. Trong đó một số nội dung được đánh giá ở mức cần thiết 100% như: bồi dưỡng kiến thức về môn học và chương trình; Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sư phạm và BD đổi mới PPDH, kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh. Một số GV Tiếng Anh cũng được tiếp tục bồi dưỡng các nội dung “nâng bậc và đánh giá năng lực Tiếng Anh cho giáo viên Tiếng Anh chưa đạt chuẩn năng lực Tiếng Anh”; “Bồi dưỡng nâng cao cho giáo viên Tiếng Anh đã đạt chuẩn năng lực Tiếng Anh”. Đây là các yêu cầu bắt buộc để GV đảm bảo năng lực dạy học môn Tiếng Anh.

- Kết quả khảo sát về phương pháp và hình thức bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh được đánh giá ở mức rất cần thiết và cần thiết. Tuy nhiên PP được đánh giá ưu tiên nhất vẫn là “PP tự bồi dưỡng” và “BD tập trung theo kế hoạch của phòng

GD&DDT”; “Tự BD thông qua các hoạt động chuyên môn của nhà trường” GV chiếm tỉ lệ 100%. Các phương pháp “BD trực tuyến” bước đầu được quan tâm nhất định, nhất là trong bối cảnh hiện nay khi dịch bệnh COVID 19 kéo dài nên nhiều GV đã có sự nhận thức tốt hơn về công tác bồi dưỡng trực tuyến, tỉ lệ đánh giá ở mức rất cần thiết chiếm 50%; cần thiết: 50%. Riêng hình thức “BD theo hình thức GV cốt cán tự BD cho đơn vị trường học”, một số GV cho rằng nên tạo điều kiện để tất cả GV đều được tham gia bồi dưỡng, có như vậy GV sẽ dễ dàng nắm bắt được kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn đối với một số chuyên đề bồi dưỡng có liên quan đến PPDH và kiểm tra, đánh giá học sinh. **(Phụ lục 4)**

1.4. Đánh giá thực trạng

*** Thuận lợi**

- Đội ngũ giáo viên Tiếng Anh trường TH Phú Sơn trình độ đạt chuẩn, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tâm huyết với nghề, tận tụy với học sinh, giao tiếp văn hóa ứng xử đúng mực.

- Đội ngũ giáo viên trẻ có tinh thần vượt khó vươn lên, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có khả năng tiếp cận và thực hiện những yếu tố mới trong giáo dục một cách thuận lợi.

- 100% giáo viên đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá, xếp loại học sinh theo đúng yêu cầu mới.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của UBND huyện Ba Vì về đầu tư cơ sở vật chất, sự đồng thuận của phần lớn phụ huynh học sinh trong việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường.

*** Khó khăn**

Đứng trước nhiệm vụ đặt ra về đổi mới giáo dục. Nhà trường trong những năm qua cũng đã qua tâm công tác bồi dưỡng đội ngũ GV giảng dạy Tiếng Anh Trong nhà trường cụ thể:

Tạo điều kiện bồi dưỡng qua sinh hoạt tổ chuyên môn tại trường và cụm trường. Song do đặc thù tổ bộ môn, mỗi môn học số lượng người không nhiều, hơn nữa trong tổ có mỗi thành viên một môn nên việc chia sẻ chưa được như mong muốn. Nếu có chỉ trao đổi được về phương pháp là chủ yếu còn nội dung mỗi người đảm nhiệm một môn khác nhau.

Tạo điều kiện cho GV tham gia các buổi hội thảo, tập huấn của ngành, của Bộ, Sở. Song thời gian ngắn và khả năng của giáo viên hạn chế, Giáo viên chưa thật tâm huyết với nghề, chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu tài liệu nên hiệu quả mang lại chưa rõ.

Tham gia dự các tiết chuyên đề đổi mới phương pháp của đồng nghiệp trong trường, trong cụm và trong huyện. Song về thực tế giảng dạy chưa có khả năng áp dụng những phương pháp đổi mới mà tiết chuyên đề mang lại.

Nhà trường tạo điều kiện để GV bồi dưỡng các lớp dài hạn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, song do điều kiện gia đình nên vẫn chưa sắp xếp thời gian học để đáp ứng chuẩn theo luật giáo dục mới.

Do hạn chế về năng lực nên chưa tự tin tham gia các lớp dự án của Bộ về bồi dưỡng theo chuẩn Quốc tế. (mới có 1/2 đồng chí có chứng chỉ chuẩn Châu Âu theo quy định B2).

Trên cơ sở thực trạng hoạt động dạy học Tiếng Anh của nhà trường, đối chiếu với tiêu chuẩn cơ sở lý luận cần bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Tiếng Anh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh tại nhà trường. Sau đây là một số biện pháp nhằm nâng cao công tác bồi dưỡng đội ngũ GV giảng dạy tiếng anh trong nhà trường.

2. Giải pháp hoạt động bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh ở nhà trường

2.1. Nâng cao nhận thức cho giáo viên Tiếng Anh

2.1.1 Mục tiêu

Trong xu hướng hội nhập Tiếng Anh là phương tiện giao tiếp cần thiết. Vì vậy, Giáo viên cần xác định tầm quan trọng của bộ môn để thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội đối với việc dạy - học ngoại ngữ, tạo phương pháp học tập ngoại ngữ rộng khắp. GV tăng cường đầu tư chuyên môn nâng cao năng lực bản thân.

2.1.2. Nội dung và biện pháp thực hiện

- Quán triệt mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp dạy học môn Tiếng Anh. Thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm, họp chuyên môn, và chương trình sinh hoạt chính trị của nhà trường. BGH cần phổ biến, tuyên truyền và động viên GV nắm bắt được yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với từng môn học, từng lớp học cùng đề án ngoại ngữ giai đoạn 2017-2025.

- Có các phương án áp dụng chương trình, sách giáo khoa phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn của nhà trường. Thực hiện đồng bộ đổi mới chương trình, SGK, PPDH với việc đổi mới về cơ bản phương pháp KT-ĐG đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, quản lý giáo dục, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, đảm bảo trang thiết bị và đồ dùng dạy học môn Tiếng Anh.

- Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, tạo ra động lực cho tập thể, cá nhân trong công tác bồi dưỡng - tự bồi dưỡng. Thông qua tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục làm cho đội ngũ giáo viên nhận thức rõ việc bồi dưỡng - tự bồi dưỡng là đòi hỏi cấp bách của công cuộc đổi mới giáo dục tiểu học.

-> Qua việc giáo dục tuyên truyền GV đã có nhận thức đúng về công tác bồi dưỡng đội ngũ, từ đó các đồng chí giáo viên giảng dạy Tiếng anh trong trường đã chủ động trong việc tự học, tự bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu đổi mới.

2.2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng CTGDPT mới

2.2.1. Mục tiêu

Mục đích của việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT mới và đề án ngoại ngữ giai đoạn 2017-2025 để cụ thể hóa những chỉ tiêu và nội dung cần bồi dưỡng về chuyên môn cho đội ngũ CBQL, giáo viên trong các trường tiểu học dựa trên mục tiêu của chương trình và đề án. Giúp cho các thành viên trong nhà trường xác định được trách nhiệm của mình cùng

thống nhất trong công tác chỉ đạo và thực hiện. Đảm bảo công việc bồi dưỡng được tiến hành đúng tiến độ, phù hợp với từng cá nhân, không sót việc và có hiệu quả để triển khai thực hiện CTGDPT mới cho năm học 2022-2023.

2.2.2. Nội dung và biện pháp thực hiện

Đầu năm học đồng chí hiệu trưởng ủy quyền cho đồng chí Phó Hiệu trưởng (PHT) - phụ trách chuyên môn trong nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế đội ngũ của đơn vị, căn cứ vào nhiệm vụ của các cấp lãnh đạo, mục tiêu kế hoạch của nhà trường, chủ động điều tra nhu cầu bồi dưỡng CM cho GV.

a/ Rà soát và khảo sát nhu cầu bồi dưỡng

- Rà soát: Đối chiếu với yêu cầu cần đạt về mục tiêu thực hiện CTGDPT mới và đề án ngoại ngữ giai đoạn 2017-2025, nhà trường cho GVTA tự rà soát bản thân đối chiếu tiêu chuẩn đề xuất nhu cầu bồi dưỡng; Đồng thời, PHT - người phụ trách chuyên môn chính trong nhà trường thông qua KTĐG thường xuyên đề xuất nội dung bồi dưỡng đội ngũ. **Phiếu Khảo sát nhu cầu BD (PL 5)**

Căn cứ vào kết quả tổng hợp nhu cầu của cán bộ, giáo viên, đồng chí Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT mới theo từng mảng nội dung phù hợp. *b/ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng*

- Lập kế hoạch trong công tác QL là chức năng cơ bản nhất trong quản lý giáo dục có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển sự thành công trong quản lý. Đây là khâu quan trọng trong công tác quản lý, giúp nhà quản lý chủ động về thời gian, nguồn lực tham gia đào tạo bồi dưỡng để triển khai các hoạt động bồi dưỡng. Một kế hoạch tốt sẽ giúp nhà quản lý đạt được mục tiêu đề ra, tiết kiệm được nguồn nhân lực và vật lực đảm bảo tính hiệu quả. Kế hoạch bồi dưỡng phải đảm bảo về tiến độ thời gian trước khi bắt đầu vào năm học và phù hợp với nhu cầu thực tế tại đơn vị mình.

- Nội dung kế hoạch bồi dưỡng phải dựa trên cơ sở:
- + Các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo.
- + Mục tiêu phát triển của nhà trường trong năm học đó và giai đoạn tiếp theo.
- + Điều kiện về CSVC, nguồn nhân lực tham gia hoạt động bồi dưỡng.
- Yêu cầu về nội dung trong kế hoạch bồi dưỡng: Rõ mục đích, rõ yêu cầu, rõ chỉ tiêu và biện pháp của từng nội dung, rõ đối tượng triển khai, thực hiện.

(Lộ trình thực hiện Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng – phụ lục 5)

->Việc XD kế hoạch sát thực tiễn, đáp ứng đúng mong muốn của CBGV trước yêu cầu đổi mới và đặc biệt chuẩn bị tâm thế, là tiền đề cho thực hiện CTGDPT mới thành công. Điều đó sẽ hứa hẹn việc triển khai sẽ đạt hiệu quả.

2.3. Triển khai đa dạng nội dung và hình thức bồi dưỡng đội ngũ thông qua thực hiện bồi dưỡng bồi dưỡng định kỳ, bồi dưỡng thường xuyên

2.3.1 Mục tiêu

Để giúp cho đội ngũ hoàn thiện về năng lực và trình độ của bản thân, phát huy hết năng lực, tính chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao thì ưu tiên hàng đầu là tổ chức bồi dưỡng định kỳ, BD thường xuyên. Bên cạnh đó, mỗi CBGV cần có biện pháp biến quá trình bồi dưỡng thành quá trình tự bồi dưỡng của GV.

2.3.2. Nội dung và cách thức thực hiện

a. Bồi dưỡng định kỳ

Trong hè là thời gian mà nhà trường và giáo viên có thể tập trung vào công tác bồi dưỡng chuyên môn nhiều nhất bởi trong năm học họ phải giảng dạy, chuyên tâm vào việc nâng cao chất lượng học sinh. Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trong hè cho giáo viên Tiếng Anh của nhà trường trên cơ sở nhu cầu, mong muốn đề xuất của GV Tiếng Anh gồm một số nội dung bồi dưỡng sau:

- Bồi dưỡng nâng cao nhận thức và thái độ nghề nghiệp.
- Bồi dưỡng nâng bậc và đánh giá năng lực Tiếng Anh cho giáo viên Tiếng Anh chưa đạt chuẩn năng lực Tiếng Anh.
- Bồi dưỡng nâng cao cho giáo viên Tiếng Anh đã đạt chuẩn năng lực Tiếng Anh. Với những đồng chí đã đạt chuẩn, nhà trường tạo điều kiện cho GV tham gia các đợt tập huấn do HĐ Anh, Bộ GD tổ chức, chương trình chuẩn IELTS
- Bồi dưỡng kiến thức về môn học và chương trình hàng năm Năm 2022-2023 năm triển khai thực hiện CTGDPT 2018, nhà trường tạo điều kiện cho GV nghiên cứu chương trình và tham gia tập huấn, lựa chọn sách giáo khoa, TH nội dung chương trình và thực hiện dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới. Nghiên cứu đề án ngoại ngữ giai đoạn 2017-2025 và kế hoạch số 28/ KH-UBND ngày 23/01/2019 của thành phố Hà Nội về dạy ngoại ngữ trong trường phổ thông đến năm 2025,.
- BD nâng cao năng lực nghề nghiệp, kỹ năng sư phạm: Với CTGDPT 2018, cần phát huy năng lực học sinh nên cần bồi dưỡng các kỹ năng để đáp ứng yêu cầu dạy học thông qua các HĐ học tập....đó là: BDNL dạy học tích cực BDNL dạy học phân hóa; NL vận dụng các phương pháp dạy học phát triển năng lực...(Phụ lục 5)
- BD giáo viên thực hiện vai trò xây dựng và phát triển chương trình môn học của nhà trường. Để chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp điều kiện, sát với thực tế địa phương thì người CBQL trong mỗi nhà trường cần bồi dưỡng cho giáo viên thực hiện vai trò tham gia phát triển chương trình Giáo dục Nhà trường nói riêng và năng lực phát triển chương trình nói chung. Muốn vậy, CBQL phải tạo điều kiện giáo viên có quyền chủ động, sáng tạo hơn, tránh có sự áp đặt; phải xây dựng cộng đồng phát triển nghề nghiệp trong mỗi nhà trường. Trong đó lấy phương thức nghiên cứu bài học làm chủ yếu và làm cho cộng đồng đó trở thành đơn vị thực hiện bồi dưỡng và tự bồi dưỡng tại chỗ.
- BD đổi mới PPDH, kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh: Để đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT mới, Việc tổ chức các hoạt động học tập là cần thiết nhằm phát huy năng lực của học trò. Việc KT- ĐG được lồng ghép trong các tiết học, hoạt động một cách nhẹ nhàng, giúp giờ học diễn ra tự nhiên, cô trò gần gũi, thân thiện...

Thông qua việc thực hiện bồi dưỡng định kỳ, nhận thức của đội ngũ được nâng lên, trình độ chuyên môn được củng cố và kỹ năng sư phạm ngày càng được trau dồi.

b. Bồi dưỡng thường xuyên.

- Bồi dưỡng chuyên môn thông qua sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Qua đó GV được trao đổi chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy của mình về tiết dạy, được dạy thực nghiệm trên HS có dự giờ của BGH, Tổ CM. Qua dự giờ,

được nhận xét, góp ý cụ thể về nội dung dạy học, hình thức tổ chức, thông qua áp dụng các PPDH...Trên cơ sở thực tiễn GV được nghe đồng nghiệp chia sẻ, thấy được điểm mạnh và điểm còn hạn chế của mình. Từ đó điểm mạnh được phát huy, điểm yếu được rút kinh nghiệm và khắc phục. Qua các buổi sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, GV đã được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề ngày càng vững vàng.

- Tạo điều kiện bồi dưỡng qua sinh hoạt tổ chuyên môn tại cụm trường: cụm chuyên môn trường tham gia sinh hoạt gồm có 09 trường tiểu học, tại buổi sinh hoạt này các thành viên có cùng chuyên môn trao đổi với nhau về ND,CT, Phương pháp giảng dạy...Định kỳ mỗi tháng 1 lần (vào thứ sáu tuần cuối của tháng) các thành viên trường được sinh hoạt chung 1 lần để chia sẻ những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động dạy học và thực hiện nhiệm vụ chung của mỗi trường. Tại đây các thành viên trong trường tiếp tục chia sẻ nội dung, phương pháp dạy học theo CTGDPT mới, được trải nghiệm dự giờ, chia sẻ của đồng nghiệp. Qua phân tích dạy của đồng nghiệp mỗi GV tự đánh giá thấy được điểm phù hợp với đặc điểm của học sinh, CSVC của nhà trường từ đó áp dụng hiệu quả hơn, nội dung nào chưa phù hợp trên nền tảng tiết dạy thì có sự tư vấn, điều chỉnh phù hợp. Đây chính là hiệu quả mà công tác bồi dưỡng qua sinh hoạt cụm trường đem lại. Từ năm học 2018-2019 đến nay, phòng GD &ĐT Ba Vì đã chỉ đạo thực hiện tốt nội dung này và đã đem lại hiệu quả thiết thực. Chuyên môn trong trường, cụm trường và toàn huyện đã dần được nâng lên từng bước.

- Tạo điều kiện cho GV tham gia các buổi hội thảo, tập huấn của ngành, của Bộ, Sở. Hội đồng Anh....Qua tập huấn GV được trực tiếp làm việc với chuyên gia, giáo viên nước ngoài về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tiên tiến của các nước, được đào tạo bồi dưỡng theo chuẩn khung tham chiếu Châu Âu, đặc biệt luyện phát âm theo người bản ngữ...giúp các con được học nhiều giờ học bổ ích. Các con được tiếp nhận tri thức qua các hoạt động Warm up, các Game, tham gia đóng vai hóa thân vào các câu chuyện kỳ thú, làm diễn viên rồi....Qua các hoạt động học tập, trên nền tảng củng cố kiến thức đã học, học sinh tự phát hiện chiếm lĩnh tri thức mới. Đây chính là hiệu quả mà nội dung bồi dưỡng đem lại đến học trò. Giúp các em học mà được chơi - tham gia chơi mà học hiệu quả.

- Tham gia dự các tiết chuyên đề đổi mới phương pháp phát huy năng lực học trò.

Unit 7 Toys - Lesson 4.1 Math đã tích hợp đưa môn toán vào bài học Tiếng Anh như là cộng và trừ giúp học sinh vui vẻ học tập giảm áp lực mà lại nhanh thuộc bài :

VD: 1. Seven plus twelve is nineteen.

2. Twenty minus six is fourteen.

- Nhà trường tạo điều kiện để GV bồi dưỡng các lớp dài hạn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn:

+ Bồi dưỡng đổi mới PP, Tổ chức các hoạt động phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh: Thay đổi ngữ liệu phù hợp nội dung, kiến thức của bài học; Tổ chức có học sinh sắm vai/ sáng tạo nhân vật rồi ... vào các hội thoại, Từ đó đã biến giờ học lặp lại quy trình đơn điệu bằng cách được tham gia các hoạt động đa dạng

về nội dung, phong phú về hình thức ... tạo hứng thú, phát huy năng lực của học sinh, từ đó phát triển phẩm chất cho các em.

+ Bồi dưỡng tổ chức, War up, các Game....: Đưa bồi dưỡng trực tiếp qua thăm lớp, dự giờ cụ thể tại nhà trường, tại các buổi chuyên đề, GV chủ động áp dụng phù hợp với ĐK thực tiễn giảng dạy. Đến kỳ 2 năm học 2022 – 2023, khi tiến hành dự giờ thăm lớp đã thấy sự chuyển biến rõ rệt: Giờ học không còn đơn điệu, nhàm chán, các con được tham gia hoạt động học tập với phương pháp dạy học tích cực. Điều đó đã khẳng định hiệu quả của công tác BDDN đem lại.

+ Bồi dưỡng công tác KT- ĐG: Công tác KT - ĐG được thực hiện song hành cùng các hoạt động dạy – học. Để tạo không khí lớp học, động viên khích lệ học sinh kịp thời nhà trường đã chỉ đạo GV đánh giá thường xuyên qua từng hoạt động, từng tiết học. Dù chỉ là sự tiến bộ nhỏ: mạnh dạn tham gia trò chơi, phát âm có tiến bộ hơn một chút so với hôm trước ...cũng khích lệ các em kịp thời tạo động lực học tập cho học sinh. Cuối kỳ, cuối năm khi XD bộ đề KT đảm bảo 4 kỹ năng theo HD của BGD

Qua chuyên đề, hội nghị thảo... nhà trường đã được lãnh đạo các cấp ghi nhận giáo viên có tay nghề vững vàng, thực hiện ĐMPP tổ chức các hoạt động phát huy năng lực học sinh hiệu quả, giờ dạy diễn ra tự nhiên, cô trò hoạt động thân thiện gần gũi. Đặc biệt các đồng nghiệp ở các trường bạn thật sự hài lòng vì đã có một buổi bồi dưỡng bổ ích. Với cách làm như vậy, cô trò thêm gắn kết, giờ học diễn ra tự nhiên vui vẻ. Các con mong chờ giờ học ngoại ngữ nhiều hơn... Điều đó một lần nữa tạo động lực cho đội ngũ nhà trường ngày càng cố gắng hơn nữa trong công tác nhiệm vụ được giao. Và khẳng định kết quả BDD đội ngũ của trường.

2.4. Phối kết hợp với đơn vị liên kết nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên.

2.4.1. Mục tiêu.

- Liên kết đào tạo, nâng cao công tác quản lý dạy - học ngoại ngữ, đẩy mạnh XHH hoạt động dạy - học ngoại ngữ.

2.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện.

Để tạo tiền đề thực hiện đề án của BGD, Tiếng Anh sẽ được học 4 tiết/ tuần trong thời gian tới, các nhà trường đã triển khai thực hiện cho các con lớp 1,2 làm quen với Tiếng Anh và các con học sinh lớp 3,4,5 học bổ trợ với thời lượng 2T/ tuần. Với nội dung này, nhà trường đã liên kết với các công ty được BGD thẩm định về nội dung, chương trình SGK; Được SGD cấp phép và được sự nhất trí phê duyệt của PGD. Trong nhiều năm qua nhà trường đã liên kết với công ty (với đặc thù mạnh phần Phonic) các con được luyện phần nghe và nói tương đối đảm bảo về yêu cầu:

+ Với chương trình dạy làm quen với lớp 1,2: Nhà trường tổ chức dạy học ngoại ngữ để HS có điều kiện được tiếp xúc với Tiếng Anh, HS bước đầu được làm quen với các từ, câu đơn giản thông qua các hoạt động vừa học vừa chơi. BGH nhà trường thường xuyên tham gia các tiết dự giờ đối với các giờ học Tiếng Anh bổ trợ cho học sinh, để có sự góp ý điều chỉnh đối với hoạt động dạy - học của trung tâm ngoại ngữ phối hợp. Bên cạnh đó, luôn lắng nghe phản hồi từ CMHS, hiệu quả học

tập được đánh giá tương đối tốt với tỉ lệ học sinh tham gia chương trình học ngoại ngữ ngoài giờ lên đến 90% đối với khối 1,2.

+ Bổ trợ với lớp 3,4,5. Ngoài chương trình Tiếng Anh trên lớp, HS được tham gia chương trình Tiếng Anh liên kết, HS không những được củng cố kiến thức trên lớp và phát triển vốn từ, ngôn ngữ giao tiếp tốt hơn.

2.5. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh

2.5.1. Mục tiêu

Bất kì một quá trình đào tạo, bồi dưỡng nào cũng nhằm tạo ra những biến đổi nhất định cho đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng. Muốn biết những biến đổi đó xảy ra ở mức độ nào, phải đánh giá hành vi của người đó trong một tình huống nhất định. Sự đánh giá cho phép chúng ta xác định: *Một là* mục tiêu bồi dưỡng có đạt được hay không; *hai là* việc giảng dạy có thành công hay không; *ba là* người được bồi dưỡng có tiến bộ hay không. Vì thế, việc KT-ĐG luôn giữ vai trò quan trọng. Trong quá trình tiến hành hoạt động BDGV, KT- ĐG là một khâu quan trọng không thể thiếu, nó tồn tại khách quan cùng các yếu tố khác của quá trình bồi dưỡng. Đây là khâu cuối cùng của hoạt động BDGV nhằm khẳng định chất lượng bồi dưỡng mà mục tiêu đề ra, đồng thời mở ra những định hướng mới cho hoạt động BDGV theo CTGDPT mới.

Hoạt động bồi dưỡng GV được xem là có hiệu quả hay không phụ thuộc nhiều vào công tác kiểm tra, đánh giá. Đây không chỉ là lúc ghi nhận kết quả đạt được sau mỗi đợt bồi dưỡng mà còn là căn cứ để đánh giá, điều chỉnh kế hoạch cho đợt bồi dưỡng tiếp theo.

2.5.2. Nội dung và cách thực hiện

- Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thông qua việc quan sát sự tiến bộ của từng GV trong các hoạt động soạn bài, giảng dạy và giáo dục học sinh,... +*Xem thiết kế bài dạy đã soạn đạt mục tiêu, đúng nội dung chương trình giảng dạy hay chưa? Lựa chọn PPDH phù hợp với loại bài học và đối tượng HS chưa? Đã có hệ thống câu hỏi đáp ứng dạy phân hóa đối tượng hay không? Sự tương tác giữa thầy và trò? Công tác KT- ĐG thường xuyên trong tiết học?*

Thông qua tiết dạy, CBQL kiểm tra mức độ tiến bộ của giáo viên để đánh giá cụ thể cách thức tổ chức các hoạt động học tập của GV và thái độ, tinh thần học tập của học sinh trong lớp.... hoặc qua một đơn vị kiến thức. Từ đây, CBQL có thể dự đoán nhu cầu của giáo viên trong các đợt bồi dưỡng tiếp theo.

- Kiểm tra - đánh giá định kì: XD kế hoạch, triển khai hàng năm chương trình tự đánh giá và đánh giá năng lực giáo viên Tiếng Anh theo chuẩn nghề nghiệp của Bộ Giáo dục.

Việc KT-ĐG định kì cho phép đội ngũ giáo viên, CBQL nhìn lại kết quả làm việc sau một đơn vị kiến thức bồi dưỡng nhất định, qua đó củng cố và mở rộng nội dung kiến thức đã được bồi dưỡng, tạo cơ sở để định hướng tiếp tục cho quá trình bồi dưỡng tiếp theo.

- Kiểm tra - đánh giá tổng kết: Được thực hiện vào cuối kì bồi dưỡng hay cuối mỗi năm học, cuối khóa bồi dưỡng hoặc cuối mỗi giáo trình bồi dưỡng nhằm đánh giá kết quả chung, củng cố và mở rộng toàn bộ những nội dung chuyên môn,

nghịệp vụ mà giáo viên được bồi dưỡng; đồng thời tạo điều kiện để chuyển sang các nội dung bồi dưỡng khác.

Qua kiểm tra, đánh giá có tác dụng thúc đẩy giáo viên phát huy mặt mạnh, khắc phục mặt yếu, giúp GV có tự xây dựng kế hoạch tham gia chương trình bồi dưỡng tiếp theo.

2.6. Chuẩn bị tốt các điều kiện hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng đội ngũ. Tạo động lực cho đội ngũ trong công tác bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để công tác BDDN trở thành công tác tự bồi dưỡng

2.6.1. Mục tiêu

- Nhà trường cần tạo thành cộng đồng học tập, tương tác hỗ trợ nhau để phát triển nghề nghiệp. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để công tác bồi dưỡng chuyên môn đạt hiệu quả. Đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên khi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Tạo động lực cho GV- HS trong dạy học môn học. Coi môn học là nhu cầu thiết thực để phục vụ chính bản và sự phát triển xã hội.

2.6.2. Nội dung và cách thực hiện

Chương trình GDPT mới được chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận phẩm chất và năng lực học sinh, vì vậy, GV cũng phải chuyển từ phương pháp dạy học kiểm tra đánh giá theo hướng cung cấp kiến thức cho học sinh sang việc tổ chức cho học sinh tự khám phá, vận dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề có ý nghĩa trong nhận thức và vận dụng đời sống. Lực cản lớn nhất đối với GV trong chuyển đổi này là phần lớn GV đang có thói quen truyền đạt một chiều và thiếu năng lực thiết kế các hoạt động sáng tạo của học sinh. Do vậy, bản thân mỗi GV cần phải tự nhận thức và không ngừng nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ vì: “Sự học là suốt đời”.

Hiểu được điều đó, BGH nhà trường cần động viên khuyến khích mọi người tích cực tự học, tự bồi dưỡng, làm thay đổi tư duy thụ động, trì trệ cho rằng đào tạo ở trường sư phạm là đủ, hoặc cứ “dạy lâu là lên lão làng”, từ đó không chịu học tập bồi dưỡng, không theo kịp sự đổi mới của xã hội, không cập nhật kịp thời các thông tin khoa học, tri thức của thời đại, sẽ dần trở nên lỗi thời ngay cả với HS khi các em có nhiều kênh thông tin để cập nhật kiến thức.

Để công tác Bồi dưỡng đội ngũ trở thành công tác tự bồi dưỡng, các nhà trường cần:

- Về nguồn lực: Xây dựng đội ngũ cốt cán giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn để trở thành báo cáo viên thông qua các lớp tập huấn của Sở, Bộ. Kết nối giao lưu với các trường bạn trên mạng Internet. ĐNGV cốt cán phải đáp ứng được các yêu cầu về năng lực, trình độ chuyên môn (Đạt chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học, có kinh nghiệm công tác từ 5 năm trở lên, là nòng cốt của các khối lớp, có khả năng sử dụng CNTT tốt, là giáo viên dạy giỏi...)

- Về chế độ chính sách: Có chế độ tiền bồi dưỡng cho giáo viên theo quy định của Bộ nội vụ trong các buổi tập huấn bồi dưỡng ngoài giờ quy định; Có chế độ cho cán bộ cốt cán trực tiếp làm báo cáo viên. Có khen thưởng cho giáo viên đạt kết quả bồi dưỡng cao, được đưa vào quy chế khen thưởng.

+ Tạo điều kiện cho GVTA bồi dưỡng chuyên môn tăng thu nhập thông qua chương trình bồi dưỡng: Qua liên kết đào tạo, GV có cơ hội thực hiện hoạt động việc làm bằng chính nghề của mình nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống từ đó giúp họ yên tâm công tác không phải lo mưu sinh, dành hết tâm huyết cho nghề; Tổ chức các câu lạc bộ có thu phí theo tinh thần tự nguyện để cho giáo viên tham gia tạo điều kiện về vật chất qua hoạt động dạy - học của GV. Giáo viên muốn có thu nhập thì phải thu hút được học sinh tham gia. Muốn có thu hút được nhiều học sinh tham gia thì GV phải nỗ lực cố gắng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, trình độ sư phạm tổ chức các hoạt động học tập, các Seminar...

+ Tiếng Anh là một môn khó nếu không có sự chung tay góp sức của gia đình. Vì vậy nhà trường cần nhận được sự đồng viên, ủng hộ kịp thời của CMHS, đồng hành cùng với nhà trường trong hoạt động GV, cũng như công tác bồi dưỡng GV.

- Về thời gian bồi dưỡng: Tạo điều kiện về thời gian, sắp xếp thời khóa biểu hợp lý để thuận tiện cho công việc SHCM. Với GV tham gia bồi dưỡng trình độ trên chuẩn cần bố trí giờ dạy hợp lý để thuận tiện trong công tác bồi dưỡng.

- Về môi trường làm việc: Xây dựng môi trường làm việc trong việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tiểu học đáp ứng CTGDPT mới là tạo nên một nhà trường có những yếu tố tinh thần tích cực và môi trường thuận lợi về cơ sở vật chất để ĐNGV trong trường có điều kiện làm việc tốt nhất. Môi trường làm việc ở đây phải hướng tới một tổ chức học hỏi, mỗi thành viên phải là một mắt xích quan trọng trong mục tiêu phát triển nhà trường. Từng cá nhân tích cực học tập trong môi trường học tập.

+ Trang bị cho GV nhà trường hệ thống học liệu hỗ trợ một cách cập nhật thường xuyên (qua trang Web của nhà trường, giáo án trực tuyến....), ngoài những học liệu văn bản, các tài liệu ấn phẩm còn có hệ thống tài liệu online. Bộ GD-ĐT cũng đã chuẩn bị những tài liệu cơ bản để bồi dưỡng cho GV theo 2 hình thức tài liệu đó. Trên cơ sở đó, GV tự ý thức được trách nhiệm nghề nghiệp của mình trước học sinh, phụ huynh và xã hội mà tự rèn luyện, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực và trình độ.

+ Cung cấp, tập huấn phần mềm hỗ trợ dạy học tiếng Anh giúp giáo viên sử dụng khai

Để xây dựng được môi trường làm việc thuận lợi trong nhà trường, chủ thể quản lý phải xác định được các điều kiện hiện tại của nhà trường đang có trong đó chú ý đến yếu tố tinh thần. Một môi trường làm việc tốt có tác dụng thúc đẩy tính tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực cá nhân, ĐNGV sẵn sàng chia sẻ những kinh nghiệm, những sáng tạo của mình trong công tác bồi dưỡng chuyên môn.

- Bên cạnh động viên thì phải khen thưởng kịp thời. Khen thưởng đối với GV có thành tích tốt trong dạy học, tích cực đổi mới PPDH, gương mẫu đi đầu trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học môn Tiếng Anh của nhà trường. Nhà trường phải có chính sách khích lệ khen thưởng, đãi ngộ vật chất như tăng lương sớm, được ưu tiên cử đi

bồi dưỡng, bình xét thi đua hằng năm... Việc khen thưởng vừa có yếu tố tinh thần, vừa có yếu tố vật chất, vừa là động lực để GV phấn đấu hơn, vừa là tấm gương điển hình để các GV khác nỗ lực phấn đấu.

- Động viên kịp thời qua các đợt thi, hội giảng, vì số tiền thưởng không có nhiều giá trị vật chất nhưng có tác dụng động viên, khích lệ sau những cố gắng của GV. Nhà trường tạo cơ chế thưởng “nóng” đối với GV có thành tích cao trong kỳ thi HSG, GVG.

Như vậy, Để công tác Bồi dưỡng đội ngũ đạt hiệu quả nhà trường cần:

- Tạo điều kiện cho giáo viên trẻ giảng dạy toàn cấp để có đánh giá tốt hơn khi nghiên cứu chương trình môn học.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại GV; đưa nhiệm vụ phấn đấu để năng lực đáp ứng yêu cầu CTGDPT mới của GV vào HT tiêu chí đánh giá.

- Người cán bộ quản lý phải bồi dưỡng cho mình kỹ năng tổ chức nghiên cứu khoa học và ứng dụng sư phạm để truyền đến cho đội ngũ của mình những kinh nghiệm và hướng dẫn họ truyền kinh nghiệm đã đúc rút được qua thực tế giảng dạy thành công đến đồng nghiệp để có sự lan tỏa.

- Hoàn thiện quy chế làm việc của đơn vị dựa trên yêu cầu nhiệm vụ của mỗi vị trí việc làm. Nội dung học tập để đáp ứng Chương trình GDPT mới được đưa vào một nhiệm vụ của giáo viên.

- Tổ chức phong trào thi đua “dạy và học” trong giáo viên và học sinh, bảo đảm sự tiến bộ của tập thể học sinh là kết quả của phong trào thi đua GV và kết quả phong trào thi đua giáo viên là động lực của phong trào thi đua học sinh.

- Trong các phong trào thi đua thì Công đoàn cơ sở và BGH nhà trường sẽ giữ vai trò chủ đạo. Xây dựng môi trường văn hóa nhằm gắn kết con người với con người, con người với nhà trường. Từ đó, mỗi thành viên của trường có động lực phấn đấu để nhà trường ngày một tốt hơn.

3. Kết quả khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại nhà trường

Đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường thì việc BDGV là yếu tố quan trọng trong mỗi nhà trường. Qua thực tế áp dụng 06 biện pháp của sáng kiến từ năm 2022-2023 đến nay, công tác bồi dưỡng đội ngũ GVTA đã thu được kết quả đáng kể đặc biệt là nội dung BDGV đáp ứng thực hiện chương trình GDPT mới cụ thể:

1. Cán bộ giáo viên trong trường đã nắm được các văn bản, lộ trình triển khai CTGDPT mới của BGD. Đồng thời qua việc nghiên cứu chương trình tổng thể GDPT mới và các bộ SGK lớp 1,2 đã Bộ được thẩm định thì càng hiểu hơn ai hết nhiệm vụ mà mỗi giáo viên phải làm khi là người trực tiếp thực hiện. Nhận thức được điều đó, nên mỗi thành viên đã không ngừng nâng cao nhận thức, chuẩn bị tâm thế sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi được phân công.

2. Trên cơ sở nhu cầu đăng ký của mỗi thành viên, căn cứ điều kiện thực tiễn nhà trường đã XD một kế hoạch BDGV sát thực, đáp ứng được mong muốn của

CBGV trong trường và triển khai thực hiện đạt được kết quả:

- 100% CBGVTA trong nhà trường đã nắm được chương trình GDPT 2018, đề án ngoại ngữ giai đoạn 2017-2025 ...qua các buổi tập huấn do SGD, PGD và nhà trường tổ chức.)

- 100% Giáo viên tham gia bồi dưỡng năng lực Tiếng Anh, kết quả hoàn thành chương trình bồi dưỡng(*Số liệu qua phiếu đánh giá kết KT-ĐG thường xuyên*).

- Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đã đem lại kết quả bước đầu. GV tự tin và tổ chức các hoạt động học tập cho hs một cách sôi nổi, HS hào hứng tham gia học tập thể hiện qua tiết các tiết dạy học. Khi dự giờ cảm thấy hài lòng vì công tác bồi dưỡng đã đem lại hiệu quả thiết thực.

- Công tác tự bồi dưỡng: 100% đồng chí cũng tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn theo thực tế nhu cầu của cá nhân. Song cơ bản đều tự bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp thông qua thăm lớp dự giờ và các chuyên đề.

Qua theo dõi thấy GV đã chủ động tìm tòi trong tổ chức hoạt động học tập của HS, các giờ học diễn ra sôi nổi, GV và HS trở nên gần gũi, hiệu quả học tập tăng lên rõ rệt.

- Công tác bồi dưỡng khác:

Nhà trường đã tổ chức nhiều chuyên đề cấp trường, cấp huyện được lãnh đạo phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT và đồng nghiệp trên địa bàn huyện quan tâm, ghi nhận và học hỏi, chia sẻ:

Với công tác triển khai công tác bồi dưỡng đội ngũ trong những năm qua, đáng biệt trong 2 năm gần đây. Đội ngũ nhà giáo dạy Tiếng Anh đã có những bước chuyển mình từ nhận thức đến việc làm cụ thể, thể hiện qua từng tiết dạy: Tay nghề GV được nâng lên rõ rệt, học sinh hứng thú được tham gia tích cực vào các hoạt động học tập tìm tri thức mới trên nền kiến thức đã được thầy cô trang bị. Và vui hơn khi dự giờ, các con không còn tinh thần học tập uể oải, phải tiếp nhận kiến thức một cách thiên cưỡng nữa mà giờ đây các con đã có những giờ học thật hồn nhiên, tiếp thu kiến thức thật thoải mái, các con được “*học mà chơi, chơi mà học*”. Tất cả học sinh đều được tham gia giao nhiệm vụ phù hợp với khả năng của mình.... Từ thành công của mỗi tiết học đã góp phần tạo nên thành tích của nhà trường. Cụ thể:

- Trình độ SP, NL của GV: Nâng lên rõ rệt, tỉ lệ đạt chuẩn 100%; có 02 GV đạt GV dạy giỏi cấp huyện.

- Chất lượng học sinh: 100% HS có kết quả học tập đối với môn học là từ hoàn thành trở lên, ngoài hoạt động dạy học trên lớp, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm cho học sinh qua các chương trình Noel, Halloween, Lễ Phục Sinh... Qua hoạt động HS được thuyết trình những chủ đề bằng Tiếng Anh, HS hào hứng tham gia dưới sự hỗ trợ của GV Tiếng Anh. Đó là kết quả của công tác bồi dưỡng đem lại.

- + Chất lượng đại trà: Học kỳ 1, năm học 2023 – 2024 tổng số học sinh của khối 3,4,5 nhà trường 840 HS, trong đó 37% học sinh hoàn thành tốt môn Tiếng Anh, 63% HS hoàn thành và không có học sinh không hoàn thành môn Tiếng Anh.

- + Chất lượng HS mũi nhọn: HS tích cực, tự tin tham gia tham gia các sân chơi do

phòng Giáo dục, ngành và các tổ chức tổ chức.

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1. Hiệu quả về khoa học

Sáng kiến nâng cao chất lượng dạy Tiếng Anh trong nhà trường tiểu học mang tính khoa học cao vì nó dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc sau:

- Khoa học giáo dục: Sáng kiến này được xây dựng dựa trên những nguyên tắc khoa học giáo dục tiên tiến, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức và phát triển của học sinh tiểu học.

- Khoa học ngôn ngữ: Nội dung và phương pháp giảng dạy Tiếng Anh được thiết kế theo nguyên tắc khoa học ngôn ngữ, giúp học sinh hình thành và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ một cách toàn diện và hiệu quả.

- Khoa học tâm lý: Sáng kiến này chú trọng đến việc tạo môi trường học tập tích cực, khơi gợi hứng thú và niềm đam mê học tập Tiếng Anh cho học sinh.

4.2. Hiệu quả về kinh tế

- Nâng cao hiệu quả dạy học: Việc áp dụng các sáng kiến kinh nghiệm hiệu quả sẽ giúp nâng cao hiệu quả dạy học môn tiếng Anh, từ đó giảm thiểu chi phí cho việc bồi dưỡng giáo viên, mua sắm sách vở, tài liệu,...

- Giảm tỷ lệ học sinh học yếu môn Tiếng Anh : Học tốt tiếng Anh sẽ giúp học sinh học tập tốt hơn các môn học khác, từ đó giảm tỷ lệ học sinh lưu ban, tiết kiệm chi phí cho ngân sách nhà nước.

- Sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh trong trường tiểu học mang lại nhiều hiệu quả kinh tế và xã hội tích cực. Việc áp dụng các sáng kiến kinh nghiệm hiệu quả sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

4.3. Hiệu quả về xã hội

- Giúp học sinh tiếp cận và sử dụng Tiếng Anh một cách hiệu quả, tự tin giao tiếp trong môi trường quốc tế.

- Phát triển tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề và kỹ năng học tập suốt đời.

- Tạo nền tảng vững chắc cho việc học tập các môn học khác và phát triển toàn diện.

- Khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp giảng dạy sáng tạo, tích cực, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tạo môi trường học tập thân thiện, cởi mở, giúp học sinh hứng thú và tham gia học tập một cách chủ động.

- Cập nhật kiến thức mới về dạy học Tiếng Anh, nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên.

- Góp phần xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

5. Tính khả thi

* Mức độ phù hợp với thực tế:

- Cơ sở vật chất: Trường học có đủ cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học tiếng Anh như phòng học, thiết bị nghe nhìn, tài liệu học tập, v.v.

- **Đội ngũ giáo viên:** Giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm và phương pháp giảng dạy phù hợp với học sinh tiểu học.

- **Chất lượng học sinh:** Học sinh có trình độ tiếng Anh ở mức độ phù hợp với chương trình học và yêu cầu của sáng kiến kinh nghiệm.

- **Môi trường học tập:** Môi trường học tập cần tạo điều kiện cho học sinh tiếp xúc với tiếng Anh một cách thường xuyên và tự nhiên.

* **Tính hiệu quả:**

- **Kết quả học tập của học sinh:** Học sinh đạt được kết quả học tập tốt hơn sau khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm.

- **Mức độ hứng thú của học sinh:** Học sinh hứng thú và tích cực tham gia vào các hoạt động học tập tiếng Anh.

- **Kỹ năng tiếng Anh của học sinh:** Học sinh phát triển các kỹ năng tiếng Anh một cách toàn diện, bao gồm nghe, nói, đọc, viết.

- **Sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy:** Giáo viên áp dụng các phương pháp giảng dạy mới, hiệu quả hơn.

* **Tính sáng tạo:**

- **Phương pháp giảng dạy:** Sử dụng các phương pháp giảng dạy mới, sáng tạo, phù hợp với học sinh tiểu học.

- **Hoạt động học tập:** Thiết kế các hoạt động học tập phong phú, đa dạng, giúp học sinh tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả.

- **Sử dụng tài liệu học tập:** Sử dụng các tài liệu học tập mới, sáng tạo, thu hút học sinh.

* **Tính khả thi về mặt kinh tế:**

- **Chi phí thực hiện:** Chi phí thực hiện sáng kiến kinh nghiệm cần phù hợp với khả năng của nhà trường.

- **Nguồn lực tài chính:** Trường học cần có nguồn lực tài chính để thực hiện sáng kiến kinh nghiệm.

- **Hiệu quả kinh tế:** Sáng kiến kinh nghiệm cần mang lại hiệu quả kinh tế cho nhà trường.

* **Tính khả thi về mặt xã hội:**

- **Sự ủng hộ của phụ huynh:** Phụ huynh ủng hộ và phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện sáng kiến kinh nghiệm.

- **Sự tham gia của cộng đồng:** Cộng đồng tham gia hỗ trợ nhà trường trong việc thực hiện sáng kiến kinh nghiệm.

- **Tác động xã hội:** Sáng kiến kinh nghiệm mang lại tác động tích cực cho xã hội

Tính khả thi của sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh trong trường tiểu học được đánh giá phù hợp khả thi khi áp dụng trong nhà trường tiểu học

6. Thời gian thực hiện sáng kiến

Năm học 2023-2024

7. Kinh phí thực hiện đề tài

Không tốn kinh phí khi thực hiện đề tài.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**1. Đối với địa phương**

- Cần có chế độ ưu đãi cho cán bộ làm công tác chuyên môn các nhà trường, khuyến khích động viên những người giỏi chuyên môn tham gia công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn.
- Khen thưởng kịp thời những giáo viên có thành tích về chuyên môn trong công tác Dạy và học.
- Đầu tư CSVC, nhất là hệ thống phòng học bộ môn, các thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy môn Tiếng Anh.
- Biên chế đủ giáo viên để đảm bảo đáp ứng dạy đủ chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3,4,5.

2. Đối với trường TH Phú Sơn

- Làm tốt công tác tuyên truyền về vai trò trách nhiệm sự cần thiết trong công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn GV trong nhà trường.
- Ghi nhận sự cố gắng trong công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ của giáo viên, đưa vào thang điểm đánh giá bình xét thi đua của giáo viên hàng năm và có điểm thưởng về công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.
- Đầu tư kinh phí để bổ sung mua sắm, sửa chữa thiết bị dạy học phục vụ trực tiếp hoạt động dạy và học Tiếng Anh

Trên đây là một số kinh nghiệm tôi đã triển khai trong công tác quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh tại trường Tiểu học Phú Sơn. đáp ứng thực hiện CTGDPT mới, trong quá trình triển khai không tránh khỏi thiếu sót mong được sự góp ý trao đổi hội đồng khoa học, sáng kiến các cấp và các bạn đồng nghiệp.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Tác giả

Huỳnh Thị Thanh Bình

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 BCH TW khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
2. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2004), *Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.*
3. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2007), *Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐDDT ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.*
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm thông tư số 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/ 8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.*
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Thông tư số 32/2011/TT-BGD&ĐT ngày 8/8/2011 Ban hành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên tiểu học.*
7. Thông tư 32/ 2018/ TT- BGD Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể.*
8. Chính phủ: Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020”.
9. Nguyễn Cảnh Chất (2010), *“Tinh hoa quản lý”*, NXB Giáo dục, Hà Nội
10. Luật Giáo dục 2019, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

PHỤ LỤC 02
PHIẾU ĐIỀU TRA
(Dành cho GV)

Để phục vụ công tác điều tra thực trạng hoạt động dạy học môn Tiếng Anh của giáo viên, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Tiếng Anh nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh, đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin bằng cách điền vào phiếu dưới đây.

1. **Họ và tên:**.....

2. **Môn học giảng dạy:**.....

3. **Loại hợp đồng:** ☐ Biên chế ☐ Hợp đồng

4. **Trình độ:**

☐ Thạc sỹ	☐ Đại học	☐ Cao đẳng	☐ Trung cấp
----------------------------------	----------------------------------	-----------------------------------	------------------------------------

5. **Độ tuổi:**

☐ Dưới 31 tuổi ☐ Từ 31 – 35 tuổi ☐ Từ 36 – 40 tuổi

☐ Từ 41 – 45 tuổi ☐ Từ 46 – 50 tuổi ☐ Từ 51 – 55 tuổi

6. **Thực hiện hoạt động dạy học môn Tiếng Anh:**

Đồng chí tích dấu [x] vào thực hiện hoạt động dạy học môn Tiếng Anh của giáo viên.

TT	Nội dung	Mức độ							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	GV có nhận thức tốt về tầm quan trọng của hoạt động dạy học môn Tiếng Anh.	1	25.0	3	75.0	0	0.0	0	0.0
2	GV đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ dạy học môn Tiếng Anh.	2	50.0	2	50.0	0	0.0	0	0.0
3	GV tích cực đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh.	1	25.0	2	50.0	1	25.0	0	0.0
4	GV có khả năng sử dụng CNTT trong dạy học môn Tiếng Anh	2	50.0	2	50.0	0	0.0	0	0.0
5	GV thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh.	1	25.0	3	75.0	0	0.0	0	0.0

Đồng chí còn ý kiến nào khác?

.....

PHỤ LỤC 03**PHIẾU ĐIỀU TRA***(Dành cho CMHS)***1. Khả năng học tập môn Tiếng Anh của HS và quan điểm CMHS với môn học**

TT	Nội dung	Mức độ							
		Hoàn toàn đúng		Đúng cơ bản		Đúng phần nhỏ		Không đúng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	HS có hứng thú học Tiếng Anh.	35	50.0	30	42.9	5	7.1	0	0.0
2	HS mong muốn được học môn Tiếng Anh.	70	100	0	0.0	0	0.0	0	0.0
3	HS có khả năng học Tiếng Anh.	50	71.4	10	14.3	10	14.3	0	0.0
4	HS được bố mẹ tạo điều kiện cho học Tiếng Anh.	70	100	0	0.0	0	0.0	0	0.0
5	HS đạt kết quả tốt trong học tập Tiếng Anh.	20	28.6	40	57.1	10	14.3	0	0.0
6	HS mong muốn có môi trường được làm quen, học tập Tiếng Anh.	50	71.4	10	14.3	5	7.1	5	7.1

Anh chị còn ý kiến nào khác?

.....

.....

Hà Nội, ngày / /2024

PHỤ LỤC 04
PHIẾU ĐIỀU TRA
(Dành cho GV)

Để xác định hiệu quả công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Tiếng Anh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh. Đánh dấu [x] vào ô tương ứng.

1. Nhu cầu tham gia hoạt động bồi dưỡng của giáo viên Tiếng Anh

☐ Rất mong muốn ☐ Mong muốn ☐ Không mong muốn

2. Nội dung bồi dưỡng cho giáo viên Tiếng Anh nhà trường

TT	Nội dung	Mức độ							
		Rất cần thiết		Cần thiết		Bình thường		Không cần thiết	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	BD nâng cao nhận thức và thái độ nghề nghiệp	3	75.0	1	25.0	0	0.0	0	0.0
2	Bồi dưỡng nâng bậc và đánh giá năng lực Tiếng Anh cho giáo viên Tiếng Anh chưa đạt chuẩn năng lực Tiếng Anh	3	75.0	1	25.0	0	0.0	0	0.0
3	Bồi dưỡng nâng cao cho giáo viên Tiếng Anh đã đạt chuẩn năng lực Tiếng Anh	2	50.0	2	50.0	0	0.0	0	0.0
4	Bồi dưỡng kiến thức về môn học và chương trình	4	100	0	0.0	0	0.0	0	0.0
5	BD nâng cao kỹ năng sư phạm	4	100	0	0.0	0	0.0	0	0.0
6	BD đổi mới PPDH, kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh	4	100	0	0.0	0	0.0	0	0.0

PHỤ LỤC 05
PHIẾU ĐIỀU TRA
(Dành cho GV)

Để xác định hiệu quả công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Tiếng Anh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh. Đánh dấu [x] vào ô tương ứng.

1. Phương pháp và hình thức bồi dưỡng cho giáo viên Tiếng Anh nhà trường

TT	Nội dung	Mức độ							
		Rất cần thiết		Cần thiết		Bình thường		Không cần thiết	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	BD tập trung theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT	4	100	0	0.0	0	0	0	0
2	BD theo hình thức GV cốt cán tự BD cho đơn vị trường học	1	25.0	3	75.0	0	0	0	0
3	BD trực tuyến	2	50.0	2	50.0	0	0	0	0
4	Tự BD	4	100	0	0.0	0	0	0	0
5	Tự BD thông qua các hoạt động chuyên môn của nhà trường	4	100	0	0.0	0	0	0	0
6	Các trường liên kết chủ động tự tổ chức BD cho GV	2	50.0	2	50.0	0	0	0	0

PHỤ LỤC 07
BẢNG SO SÁNH TỔNG HỢP KẾT QUẢ

*(Về kết quả bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp GV sau khi được triển khai đến thời điểm
đúc rút sáng kiến như sau)*

STT	Nội dung	Số lượng tham gia	Đạt	Chưa đạt
1	Kiến thức về môn học và chương trình	4	x	
2	Kiến thức về dạy học Tiếng Anh	4	x	
3	Kiến thức về học sinh	4	x	
4	Giá trị và thái độ nghề nghiệp	4	x	
5	Kết nối và rút kinh nghiệm về dạy học Tiếng Anh	4	x	